

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KT
TỈNH KT

Số: 32/2024/QĐST-DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. KonTum, ngày 25 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 65/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Quang Kh, sinh năm 1991.
Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh D.
Cùng địa chỉ: Số 420 Trkd, phường Dt, thành phố Kt, tỉnh Kt.
- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Thanh V, sinh năm 1957;
Địa chỉ: Số 268 Sư Vạn Hạnh, phường Dt, thành phố Kt, tỉnh Kt.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Trần Thị Thanh V công nhận nợ anh Nguyễn Quang Kh số tiền 100.000.000 đồng phát sinh từ Hợp đồng đặt cọc ngày 28/2/2024 đã được ký kết giữa bà V và anh Kh.

Bà Trần Thị Thanh V phải trả cho anh Nguyễn Quang Kh số tiền là 100.000.000 (*Một trăm triệu đồng*) đồng nêu trên kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Căn cứ Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và anh Kh có đơn yêu cầu thi hành án, mà bà Trần Thị Thanh V chậm trả khoản tiền 100.000.000 đồng nêu trên thì bà V phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả. Lãi suất do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy

định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2.2. *Về án phí*: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12; điểm a, b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26, khoản 4 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Bà Trần Thị Thanh V phải chịu 2.500.000 đồng tiền phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Do bà Trần Thị Thanh V là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp án phí hợp lệ, nên bà V được miễn nộp tiền án phí.

- Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Quang Kh sso tiền 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng đã tạm nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số **0000101** ngày **06/5/2024** của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kt.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP KonTum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Hoài